TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2019/HSST
Ngày: 14 - 5 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Th.

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/HSST-QĐ ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

VÕ VĂN T , sinh năm 1990 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Mèo. HKTT: không; Nơi từng cư trú: khu phố 3, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn K và bà Tép Thị L ; vợ Đoàn Thị Thùy Tr (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: 04 (Ngày 10/9/2009 bị Công an thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước xử phạt 80.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 01/12/2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn C , huyện Ch , Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Ngày 08/01/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Ngày 03/01/2019 bị Chủ tịch UBND thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 10/9/2009 bị Công an thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước xử phạt 80.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chưa chấp hành; Ngày 01/12/2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Ch , Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức

khỏe người khác, chưa chấp hành; Ngày 8/01/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa chấp hành; Ngày 03/01/2019 bị Chủ tịch UBND thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Trần Thị Mai L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Tquen biết chị Trần Thị Mai L. Khoảng 23 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2019, sau khi xem bóng đá tại khu phố 3, thị trấn C, T đi bộ ngang qua khu vực bãi rác trong chợ Chơn Thành, thuộc khu phố 2, thị trấn C thì thấy chị L đi bộ về nhà trong tình trạng bị say, té ngã, một tay cầm điện thoại di động, 01 tay cầm túi xách màu đen (túi xách), T đến dìu chị L đến trước cửa nhà chị L. Tại đây, trong lúc chị L tìm chìa khóa nhà trong túi xách thì T thấy trong túi xách của chị L có 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F9, màu đỏ, 10.000.000 đồng và đồ dùng cá nhân. Cùng thời điểm này, bạn của T là Nguyễn Thiện Th (Dỏm) đang đứng gần đó nên nhìn thấy chị L và T.

Sau khi tìm được chìa khóa trong túi xách, chị L lấy hết tiền, điện thoại và đồ dùng cá nhân bỏ vào túi xách đi vào nhà mà để quên túi xách trên nền xi măng trước cửa nhà. Thấy vậy, T đến lấy túi xách cất giấu vào trong áo chạy đến khu vực đường số 7, thị trấn C, vì lo sợ bị bắt nên T giấu túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F9, màu đỏ, 10.000.000 đồng và đồ dùng cá nhân của chị L vào trong thùng đựng rác thuộc tổ 4, khu phố 3, thị trấn C rồi về nhà mẹ ruột tại khu phố 3, thị trấn C ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2019, T đến thùng rác nơi giấu túi xách của chị L thì không còn. Về phía chị L, thì khoảng 03 phút sau khi vào nhà, chị L phát hiện mất túi xách, do trước đó chị L nhìn thấy Th đứng trước nhà nên nghi ngờ Th lấy trộm. Chị L đến nói chuyện với ba, mẹ Th sự việc. Sau đó, ba mẹ Th gọi điện cho Th để hỏi về vụ trộm cắp và Th nói là không có lấy tài sản của chị L nhưng biết người lấy tài sản của chị L là T.

Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành, xác định 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F9, màu đỏ tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 7.200.000 đồng

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo – F9, màu đỏ nhưng không thu hồi được

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Mai L yêu cầu bị cáo T bồi thường cho chị L tổng số tiền 17.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 38/Ctr-VKS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin lỗi người bị hại và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình để đi làm có tiền trả cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/01/2019 tại tại khu phố 3, thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước, lợi dụng sơ hở của người bị hại chị Trần Thị Mai L, bị cáo Võ Văn T đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo-F9, màu đỏ có giá trị 7.200.000 đồng và 10.000.000 đồng của chị Trần Thị Mai L. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm

và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sữa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm nghiêm T về đạo đức, lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó,Cáo trạng số 38/Ctr-VKS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T; Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xét thấy, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo chưa chấp hành mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Đối với Nguyễn Thiện Th không tham gia vào việc Võ Văn Ttrộm cắp tài sản của chị Trần Thị Lý nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Trần Thị Mai L số tiền 17.200.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi ngàn đồng)

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà